Phẩm Lễ Tam Bảo

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

50. PHẨM LỄ TAM BẢO1 1. KÍNH LỄ THÁP2 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. , Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nấu người thiện nam hay người thiện nữ nào muốn lễ bái tháp3 Như Lai thì nên thực hành mười một pháp. Những gì là mười một pháp? Đó là? khởi tâm dũng mãnh vì có kham nhẫn. Tâm không tán loạn vì thường nhất tâm. Niệm luôn chuyên nhất vì có chỉ và quán.4 Vọng niệm vắng lặng vì nhập thiền đinh. Tâm không hạn lượng vì có trí tuệ. Tâm khó quán sát bởi do hình tướng. Lặng tâm điềm tĩnh vì có oai nghi. Tâm không lăng xăng nhờ xưng danh hiệu. Tâm không tưởng tượng do bởi sắc tướng. Phạm âm khó sánh do âm thanh hòa nhã. Này các Tỳ-kheo! Nêu người thiện nam hay người thiện nữ nào muôn lê bái tháp Như Lai thì nên có đủ mười một pháp như vậy sẽ được hưởng phước lâu dài không thể tính kể. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. ***

2. KÍNH LỄ PHÁP5

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước

Xá-vệ.

Bay giơ, Thê Tôn bao các Tỳ-kheo:

 Nấu người thiện nam hay người thiện nữ nào muốn lễ bái Pháp thì nên tư duy về mười một pháp, sau đó mới lễ bái Pháp.

1 Nguyên tác: Lễ Tam bảo phẩm (T.02. 0125.50. 0806b 10). 2 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(02. 0125.50.1. 0806b 11). 3 Nguyên tác: Thần tự (). 4 Chư chỉ, quán cố ().Đây là 2 pháp, mới đủ 11 pháp.

5 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tdng.(r.02. 0125.50.2. 0806ỒỒ24).

Những gì là mười một pháp? Đó là, nếu có kiêu mạn thì nên diệt trừ kiêu mạn. Chánh pháp khéo dứt trừ tưởng khát ái nơi cõi dục. Chánh pháp khéo dứt trừ tham dục nơi cõi dục. Chánh pháp có khả năng đoạn dứt dòng sanh tử thâm sâu. Thực hành Chánh pháp thì được pháp bình đẳng. Chánh pháp này sẽ đoạn trừ các cõi ác. Nương theo Chánh pháp này thì đến được cõi lành. Chánh pháp có khả năng đoạn trừ lưới ái dục. Người thực hành Chánh pháp là đi từ có đên không. Người thực hành Chánh pháp thì thắp sáng khắp nơi. Người thực hành Chánh pháp thì đạt đến cảnh giới Niết-bàn. Nếu người thiện nam hay người thiện nữ nào muốn đảnh lễ Pháp thì nên tư duy về mười một pháp này, về sau sẽ được phước vô lượng, phước đức đạt được lâu dài, không the tính kể. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

3. KÍNH LỄ TĂNG6 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu người thiện nam hay người thiện nữ nào tu hạnh lễ bái Tăng thì nên chú tâm vào mười một pháp, sau đó mới lễ bái Tăng. Những gì là mười một pháp? Đó là, Thánh chúng Như Lai đã thành tựu Chánh pháp. Thánh chúng Như Lai trên dưới hòa hợp. Thánh chúng Như Lai thành tựu pháp và tùy pháp. Thánh chúng Như Lai thành tựu giới. Thánh chúng Như Lai thành tựu thiền định. Thánh chúng Như Lai thành tựu trí tuệ. Thánh chúng Như Lai thành tựu giải thoát. Thánh chúng Như Lai thành tựu giải thoát tri kiên. Thánh chúng Như Lai thường hộ trì Tam bảo. Thánh chúng Như Lai có năng lực hàng phục ngoại đạo dị học. Thánh chúng Như Lai là ruộng phước, là bạn lành cho tát cả chúng sanh. Nếu người thiện nam hay người thiện nữ nào muốn lễ bái Tăng thì nên tư duy về mười một pháp này, sẽ được phước lâu dài không thể tính kể. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bây giờ, các hàng Tỳ-kheo, trời, rông, quỷ thân, càn-thát-bà, a-tu-la9 ca- lưu-la, chân-đà-la? ma-hưu-lặc? trời và loài người nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

6 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(02. 0125.50.3. 0806c08).

50. PHẨM LỄ TAM BẢO 939

4. VUA ĐẠI THIÊN7 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Thế Tôn8 cùng với đại chúng một ngàn hai trăm năm mươi vi Tỳ-kheo ngụ ở vườn Đại Thiên,9 phía Đông thành Mật-để-la?10 thuộc nước Ma-kiệt. Bây giờ, sau khi thọ thực xong, Thê Tôn cùng với A-nan đi kinh hành trong khu vườn. Đức Phật chợt mỉm cười. A-nan thầm nghĩ: "Đấng Như Lai là bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác không mỉm cười vô cớ. Hôm nay, sao Ngài lại mỉm cười? Chắc có ý gì dây, ta sẽ thưa hỏi về điều này." A-nan liền sửa lại y phục, quỳ gối phải sát đất rồi chắp tay bạch Phật: Đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác không mỉm cười vô cớ. Hôm nay, sao Ngài lại mỉm cười? Chắc phải có ý gì dây, con mong muốn được nghe việc đó. Phật bảo A-nan: A 5 9 r Ta sẽ giảng nói cho thây. Vào thuở ban sơ của Hiên kiêp ở thời quá khứ, trong khoảng thời gian này có một vi Chuyển Luân Thánh vương làm chủ bốn châu thiên hạ tên là Đại Thiên, sống lâu không bệnh, đoan chánh dũng mãnh, dùng Chánh pháp cai trị, không áp bức dân chúng, có bảy báu tự nhiên xuất hiện. Đó là những báu nào? Một là, bánh xe báu. Hai là, voi báu. Ba là, ngựa báu. Bon là, châu báu. Năm là, ngọc nữ báu. Sáu là, chủ kho tàng báu. Bảy là, điển binh báu. [0807a04] Phật bảo A-nan: -Thời thơ ấu của Vua Đại Thiên trải qua tám vạn bốn ngàn năm, làm Thái tử tám vạn bốn ngàn năm, lên ngôi Thánh vương tám vạn bốn ngàn năm. A-nan bạch Phật: -Thế nào gọi là bánh xe báu? Phật bảo A-nan: -Vào ngày răm của tháng, khi trăng vừa tròn, nhà vua tăm gội sạch sẽ roi cùng thể nữ lên trên lầu phía Đông, nhìn về hướng Đông thấy có bánh xe bằng vàng ngàn căm, cao bang bảy cây đa-la. Đa-la là loài cây có một thân ngay thẳng, cao khoảng bảy nhận, dùng cây này để đo đạc. Bánh xe được làm thuần

7 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.50.4. 0806c21). Tham chiếu: Đại Thiên nại lâm kinh (roi. 0026.67 0511C21); Pháp củ thỉ dụ kỉnh (r.Ò4. 0211.38. 0606b16); M. 83, Makhādeva Sutta (Kinh Makhādeva); J. L 9; J. v. 541. 8 Nguyên

tác: Bà-già-bà (,Bhagavā). 9 Đại Thiên (,Makhādeva). 10 Mật-để-la (,,Mithilā).

chất bằng vàng tử-ma.1112 Thấy bánh xe rồi, nhà vua nghĩ: “Bánh xe này tuyệt đẹp, ta muôn giữ nó có được chng?” Vừa nghĩ xong, bánh xe liền đến bên tay trái của vua, rồi chuyển sang tay phải. Nhà vua nói với bánh xe: r 9

"Những nước chưa được hàng phục, hãy vì ta mà hàng phục, đát nào chăng phải của ta, hãy lấy cho ta, nên đúng pháp, không nên phi phap?9 Nói xong, bánh xe trở lại trụ giữa hư không, vành bánh xe xoay về phương Đông, trục xoay vê phương Bác. Nhà vua ra lệnh cho hầu cận chuẩn bị đầy đủ bốn bộ binh chủng. Khi quan quân đầy đủ rồi, vua liền dẫn binh lính theo bánh xe ở giữa hư không, bánh xe chạy sang phương Đông, đi qua khắp các cõi nước ở phương Đông. Ban đêm, vua và binh lính ngủ dưới bánh xe báu. Vua các nước nhỏ ở phương Đông đều đến triều kiến với những cống phẩm như bát bằng vàng thì đựng thóc bạc, bát bằng bạc thì đựng thóc vàng, rồi tâu: "Lành thay! Thưa Đại vương! Bờ cõi phía Đông này, gồm tất cả đất đai châu báu và dân chúng đều là của Đại vương. Xin hãy dừng xa giá ở nơi dây, chúng thần sẽ vâng lệnh Đại vương dạy bảo." Vua Đại Thiên bảo những vị vua các nước nhỏ: “Nếu muốn vâng lệnh của ta thì các khanh hãy trở về cõi nước của mình, dạy cho dân mười điều lành, chớ làm điều ép uổng, ngang ngược.,ỉ2 Vua khuyên bảo xong, bánh xe báu liền xoay vần trên biển, nương vào mây mà đi. Giữa biên tự nhiên mở ra con đường rộng một do-tuân. Nhà vua và bôn bộ binh chủng theo sau bánh xe báu, tuần tự đi qua các cõi nước ở phương Nam. Vua các nước nhỏ ở phương Nam cũng đên triêu kiên, đêu dùng bát băng vàng đựng thóc bạc, bát bằng bạc đựng thóc vàng dâng lên nhà vua rồi tâu: “Lành thay! Đại vương! Bờ cõi phía Nam này gồm tất cả đất đai châu báu và dân chúng đêu là của Đại vương. Xin hãy dừng xa giá ở nơi đây, chúng thân sẽ vâng lệnh Đại vương dạy bảo." Vua Đại Thiên bảo những vị vua các nước nhỏ: M M A r 15 ọ X r \ "Nêu muôn vâng lệnh của ta thì các khanh hãy trở vê cõi nước của mình, dạy cho dân mười điều lành, chớ làm điều ép uổng, ngang ngtrgc." Vua khuyên bảo xong, bánh xe báu quay sang phương Tây, đi về các cõi nước ở phương Tây. Vua các cối nước phương Tây cống nạp, thỉnh mời như ở phương Nam. Hoàn tất, bánh xe báu quay sang phương Bắc, tuần tự đi qua các

11 Tử-ma ,tối thượng trong các loại vàng. 12 Vật hành uổng hoành.Du hành kinh roi. 0001.2. 0022a05 ghi: Vật sử thiện uông Đại Thiên nại lâm kỉnh T.Ol. 0026.67. 0512a27 ghi: Vô linh quốc trung hữu chư ác nghiệp, phi Phạm hạnh nhơn .

cõi nước phương Bắc. Các vua ở phương Bắc cũng đến triều kiến, cống nạp và cầu thỉnh đầy đủ như các phương trước. Trải qua bốn ngày, chu du khắp bốn biển trong cõi Diêm-phù-đề rồi trở về thành Mật-đê-la, bánh xe trụ giữa hư không trước cửa cung, cao băng bảy cây da-la, vành xe hướng về phương Đông, nhà vua liền hồi cung. [0807b07]

Phật bảo A-nan: Vua Đại Thiên có được bánh xe báu như thế. A-nan lại hỏi Phật: Vua Đại Thiên có được voi báu như thế nào?

Phật bảo A-nan: Sau đó lại đên ngày răm5 vào lúc trăng tròn, Vua Đại Thiên tăm gội sạch sẽ rồi cùng các thể nữ lên trên lầu ở phía Đông, nhìn về hướng Đông, thấy giữa hư không có voi chúa màu trắng tên Mãn-hô,13 nương hư không mà đến, thân hình có bảy chỗ đầy đặn,14 miệng có sáu ngà, đầu phủ khăn vàng, chuỗi anh lạc băng vàng, dùng trân châu két vòng quanh thân, hai bên hông đeo chuông băng vàng. Voi có sức thần, biến hình tự tại. Thấy như thế rồi, Vua Đại Thiên nghĩ: "Ta có thể được voi này chăng? Ta sẽ sai voi làm viec." Vừa nghĩ xong, voi liền đứng giữa hư không trước mặt vua. Nhà vua liền sai làm năm việc. Vua lại nghĩ: "Hãy thử xem con voi này có the làm được việc gì kh6ng?" Đên sáng hôm sau, vào lúc mặt trời mọc, vua cỡi voi ây dạo kháp bôn biên, chỉ trong khoảnh khác trở vê chô cũ, dừng ở cửa Đông cung điện roi đứng nhìn về phương Đông. Này A-nan! Vua Đại Thiên có được voi báu như thế. A-nan lại hỏi Phật: Vua Đại Thiên có được ngựa báu như thế nào?

Phật bảo A-nan: r y . r Sau đó đên ngày răm5 vào lúc trăng tròn, Vua Đại Thiên tăm gội sạch sẽ rồi cùng các thể nữ lên trên lầu phía Tây, nhìn về hướng Tây, thấy có ngựa chúa màu đỏ tía tên là Bà-la-hàm915 nương hư không mà đến, khi đi thân không lay động, đâu phủ khăn vàng, chuôi anh lạc báu, châu báu két quanh thân, hai bên hông đeo chuông vàng. Ngựa chúa có sức thân, biên hình tự tại. Thây như vậy rồi, Vua Đại Thiên nghĩ: "Ta có thể cỡi ngựa báu này chang?95

13 Mãn-hô ,Ưposatha còn được phiên âm là Vu-sa-hạ hoặc Vũ-hô .
14Nguyen tác: Thất chi bình tn :Bảy chỗ đầy đặn, gồm 4 chân, cổ và 2 vai. Du hành roi. 0001.2. 0022a16 ghi: Thất xứ bình trụ Chủng hứa Ma-ha đê kinh T.03, 0191.3. 0940b15 ghi: Thất xứ sungman Vơi đức Ph^? lanrojig thứ 14 trong 32 tương tốt, gồm có: Tay, chân, lòng bàn tay, yet hầu và 2 vai ,/
15 Bà-la-hàm Valāhaka: Ngựa màu đỏ tía.

A r , y M e A Vừa nghĩ xong, ngựa liên đên trước vua. Nhà vua liên muôn cỡi thử nên đên sáng hôm sau vào lúc mặt trời mọc, vua cỡi ngưa đi về phía Đông, chỉ trong khoảnh khắc dạo khắp bốn biển rồi trở về nước, dừng ở cửa Tây cung điện, đứng nhìn về phía Tây. Này A-nan! Vua Đại Thiên có được ngựa báu như thế. A-nan hỏi Phật: Vua Đại Thiên có được châu báu như thế nào?

Phật bảo A-nan: Sau đó đến ngày rằm, vào lúc trăng tròn, Vua Đại Thiên tắm gội sạch sẽ, cùng các thể nữ lên trên lầu phía Đông, nhìn về hướng Đông, thấy có thần châu. Thân châu dài một thước sáu tác, có tám cạnh, màu lưu ly xanh biec, nương hư không mà đên, cao băng bảy cây đa-la. Thây như thê roi, Vua Đại Thiên suy nghĩ: "Ta có thể lấy được thần châu này để ngắm chng?" Vừa nghĩ xong, vua liền có được thần châu. Vua muốn thử thần châu nên vào nửa đêm, tập hợp bôn bộ binh chủng, đem thân châu treo lên đâu ngọn phướn rồi dạo ra khỏi thành. Thần châu chiếu sáng trong khắp phạm vi mười hai do-dien5 quân lính nhìn thấy nhau rõ như ban ngày. Ánh sáng của

thần châu chiếu đến đâu, dân chúng đều giật mình tỉnh giấc và bảo: "Trời sáng rồi!99 Nhà vua trở về cung, dựng cây phướn trong cung nên trong ngoài đều sáng tỏ như ban ngày. Này A-nan! Vua Đại Thiên có được bảo châu như thế. [0807c 10] A-nan bạch Phật: Vua Đại Thiên có được ngọc nữ báu như thế nào?

Phật bảo A-nan: r \ r 9

Đên ngày răm, vào lúc trăng tròn, nhà vua tăm gội sạch sẽ, ciing các thê nữ lên trên lầu phía Đông rồi nhìn về hướng Đông, trông thấy thiếu nữ quý báu thuộc dòng Sát-lợi, tên là Mạn-na-kha-lợi,16 đoan chánh không ai sánh bằng, trinh khiết trang nghiêm, tươi đẹp diệu kỳ, không cao không thấp, không mập không gây, không trăng không đen, âm áp trong mùa đông, mát mẻ vào mùa hạ? từ lỗ chân lông tỏa ra hương thơm chiên-đàn? miệng tỏa hương hoa sen xanh, cũng không có các trạng thái xấu ác của người nữ, tánh tình ôn hòa, biết trước ý vua, nương hư không mà đến rồi tuần tự đi đến chỗ vua. Này A-nan! Vua Đại Thiên có được ngọc nữ báu như thế. A-nan bạch Phật: Vua Đại Thiên có được chủ kho tàng báu như thế nào?

16 Mạn-na-kha-lợi .Hán dịch: Đoạt Tình .

50. PHẨM LỄ TAM BẢO 943

Phật bảo A-nan: Đên ngày răm, vào lúc trăng tròn, Vua Đại Thiên tăm gội sạch sẽ, cùng các thể nữ lên trên lầu phía Bắc, nhìn về hướng Bắc, thấy thần chủ kho tàng tên A-la-tha-chi517 đoan chánh đẹp đẽ, không cao không thấp, không mập không gầy, thân màu huỳnh kim, tóc màu xanh biếc, màu mắt đen trắng rõ ràng, lại có thê thây được các kho tàng bảy báu ân trong lòng đát. Kho có chủ thì giữ gìn, kho vô chủ thì lay dâng vua sử dụng, thông minh trí tuệ, mưu chước khéo léo, nương hư không mà đến rồi tuần tự đến trước vua, vì nhà vua mà tâu rằng: “Từ nay về sau, Đại vương cứ hưởng lạc tùy thích, chớ có buồn lo. Thần sẽ cung cấp châu báu cho Đại vương, không để thiếu thốn/5 Vua muôn thử thân chủ kho tàng, liên cùng thân chủ kho tàng giong thuyên ra khơi. Vua bảo thần chủ kho tàng: "Trẫm muốn có vàng bạc châu báu." Thần chủ kho tàng tâu: “Xin hãy vào bờ9 thần sẽ dâng châu b5u!" Nhà vua bảo: "Trẫm muốn được châu báu dưới nước, không phải trên b&." Thần chủ kho tàng liền đứng dậy, sửa sang y phục, quỳ gối bên phải, chắp tay lạy mặt nước. Lập tức, từ dưới nước tự nhiên xuất hiện từng khôi vàng lớn như trục xe, chốc lát đã đầy thuyền. Vua bảo: “Hy dừng lại! Đừng lấy vàng nữa, thuyền sẽ chìm mất." Này A-nan! Vua Đại Thiên có được thần chủ kho tàng như thế. [0808all] A-nan bạch Phật: Vua Đại Thiên có được tướng quân điên binh như thê nào? Phật bảo A-nan: Đen ngày rằm, vào lúc trăng tròn, nhà vua tắm gội sạch sẽ rồi cùng các thể nữ lên trên lầu phía Nam, nhìn về hướng Nam, thấy có đại tướng quân tên Tỷ- tỳ-na918 đoan chánh đẹp đẽ? tóc như màu trân châu, thân như màu lục, không cao không tháp, không mập không gây, mat nhìn xuyên suôt5 biêt được tâm niệm người, quân sách mưu lược, tiến thoái hợp thời, nương hư không mà đến, tuần r y 9 \ tự đên trước vua, roi vì nhà vua mà tâu răng: "Cúi xin Đại vương hưởng lạc tùy thích, chớ lo lắng đến thiên hạ, việc chinh phạt bốn phương đã có thần đích thân đảm trách!99

17 A-la-tha-chi .Hán dịch: Tài Tràng . 18 Tỷ-tỳ-na .Hán dịch: Vô úy
.

944 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Nhà vua muốn thử đại tướng nên lúc nửa đêm, liền suy nghĩ: "Ta muốn tập hợp bốn bộ binh chủng.,, Vừa nghĩ xong, bốn bộ binh chủng đã tập hợp đầy đủ. Nhà vua lại nghĩ: "Muốn tiến binh về phía Dong?9 Quân lính liền tiến về phía Đông. Vua ở chính giữa, tướng quân dẫn đầu, bốn bộ binh chủng vây quanh. Vua muôn tiên thì quân tiên, vua muôn lùi thì quân lùi. Này A-nan! Vua Đại Thiên có được tướng quân điên binh báu như thê. Phật bảo A-nan: Vua Đại Thiên có được bảy báu như thê! Phật lại bảo A-nan: Trải qua thời gian lâu dài cai trị thiên hạ, Vua Đại Thiên liền bảo người thợ hớt tóc tên là Kiếp-bắc:19 "Nếu có tóc bạc thì hãy nhổ đi và báo cho trẫm biết!" Kiếp-bắc chăm sóc tóc cho vua một thời gian dài, thấy có một sợi tóc bạc, bèn tâu: "Dức trước Đại vương có lệnh, nay thần thấy tóc đã điểm bạc?5 Vua bảo: "Nhổ đưa ta xem!^, Kiêp-băc dùng nhíp vàng nhô sợi tóc bạc roi đê vào tay vua. Nhà vua cầm sợi tóc bạc, liền nói kệ này: Trên đầu của ta, Tóc đã bạc rồi,20 Thân sứ21 đến mời, Đúng thời vào đạo. [0808b03] Nhà vua suy nghĩ: “Ta đã thọ hưởng tận cùng năm dục của loài người, nay ta nên xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục.55 Vua liền cho mời Thái tử Trường Sanh đến và bảo: “Này con! Trên đầu ta tóc đã điểm bạc. Ta đã nhàm chán với năm dục của thê gian, nay muôn tìm niêm vui nơi cõi trời. Nay ta muôn cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, xuất gia học đạo. Con hãy trông coi việc nước, lập trưởng tử làm thái tử, cấp dưỡng cho Kiếp-bắc để trông coi việc tóc bạc. Khi tóc đã điểm bạc, hãy giao phó quốc gia cho thái tử rồi cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục và xuất gia như ta!

19 Kiếp-bắc d kappakā nghĩa là thợ hớt tóc. ở đây, phiên âm kappakā trở thành tên riêng của một người. Cũng tên người này nhưng ở phẩm Tựa, ư. 11 trong tập này, Tự phẩm T.02. 0125.1. 0551C22 gọi là Kiep-ty j. 20 Sanh thử hủy trang .
21 Thân sứ .ân ở đây có nghĩa là sanh mạng .Sứ thần của sanh mạng được hiểu như than chết. Đại Thiên nại lâm kỉnh T.01. 0026.67. 0513c02 gọi là Thiên sứ , Devadūtani.

50. PHẨM LỄ TAM BẢO 945

Nhà vua lại bảo thái tử: “Nay trẫm đem ngôi vi Thánh vương này ân cần trao lại cho con, hãy khiến cho ngôi vi Thánh vương đời đời tiếp nối, chớ để gián đoạn giống nòi! Nếu gián đoạn giống nòi thì sẽ bị làm người nơi biên địa, nếu đoạn mất hạnh lành thì sẽ bi sanh vào nơi không có pháp." Dạy bảo xong, Vua Đại Thiên liền trao lại giang sơn cho Thái tử Trường Sanh, ban ruộng đất cho Kiếp-bắc. Phật bảo A-nan: Vua Đại Thiên ở tại mảnh đất này, trong khu vườn này, thuộc thành này rồi cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục mà vào đạo. Tại đây, vua thực hành bốn Phạm hạnh là từ, bi, hỷ, xả,22 trải qua tám vạn bốn ngàn năm rồi qua đời ở đây, sanh lên cõi Phạm thiên. Sau khi Vua Đại Thiên xuất gia được bảy ngày thì ngọc nữ báu cũng qua đời. Sau khi Trường Sanh lên ngôi, đến ngày rằm, vào lúc trăng tròn, vua cùng các thể nữ lên trên lầu phía Đông, nhìn về hướng Đông, thấy có ngọc nữ đoan chánh như trước kia, nương hư không mà

đến. Vua Trường Sanh lại có được bảy báu. Vua Trường Sanh đảm nhiệm việc triều chính, cai quản bốn châu thiên hạ. Sau đó, Vua Trường Sanh lại bảo Kiếp-bắc: "Từ nay về sau, lúc chải đầu cho trẫm mà thấy tóc bạc thì khanh hãy báo cho trẫm biết ngay!” r 9 r Nhà vua lên ngôi, trải qua tám vạn bôn ngàn năm thì tóc diêm bạc. Kiêp-băc tâu vua: uĐã có tóc bạc!" Vua bảo: "Hy nhổ rồi để lên tay trẫm!" Kiếp-bắc dùng nhíp vàng nhổ tóc bạc để lên tay vua. Vua cầm tóc bạc rồi liền nói kệ rằng: Trên đầu của ta, Tóc đã bạc rồi, Thân sứ đến mời, Đúng thời vào đạo. Nhà vua suy nghĩ: "Ta đã thọ hưởng tận cùng năm dục của cõi người. Nay nên xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục.^ Vua cho mời Thái tử Quan Kê đến và bảo: "Này con! Trên đâu ta tóc đã diêm bạc. Ta đã nhàm chán với năm dục của thê gian, nay muốn tìm niềm vui nơi cõi trời. Nay ta muốn cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, xuất gia học đạo. Con hãy trông coi việc nước, lập trưởng tử làm thái tử, cấp dưỡng cho Kiếp-bắc để trông coi việc tóc bạc. Khi tóc đã điểm bạc, hãy giao phó quốc gia cho thái tử rồi cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục và xuất gia như ta!"

22 Nguyên tác: H.

946 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Nhà vua lại bảo thái tử: "Nay trâm đem ngôi vị Thánh vương này ân cân trao lại cho con, hãy khiên cho ngôi vị Thánh vương đời đời tiếp nối, chớ để gián đoạn giống nòi! Nếu gián đoạn giống nòi thì sẽ bị làm người nơi biên địa, nếu đoạn mất hạnh lành thì sẽ bị sanh vào nơi không có pháp." Dạy bảo xong, Vua Trường Sanh trao lại giang sơn cho Thái tử Quan Kế, ban ruộng đất cho Kiếp-bắc. Vua Trường Sanh cũng ở tại mảnh đất này, trong khu vườn này, thuộc thành này rồi cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y mà vào đạo. Tại dây, trải qua tám vạn bôn ngàn năm, vua thực hành bốn Phạm hạnh là từ, bi, hỷ, xả, rồi qua đời ở dây, được sanh lên cõi Phạm thiên. [0808c09] Phật bảo A-nan: Sau khi Vua Trường Sanh xuất gia được bảy ngày thì bảy báu tự nhiên biến mất. Vua Quan Ke lo buồn, không vui. Các đại thần thấy nhà vua không vui, liền thăm hỏi: "Vi sao Thiên vương không vui?” Vua trả lời các đại than: "Vi bảy báu đã biến mất.,, Các đại thần tâu vua: “Xin Đại vương chớ lo buon!^ Vua hỏi: “Vi sao không lo buon?59 Các đại thần tâu: "Tiên vương23 đang tu Phạm hạnh trong khu vườn gần đây, hãy đến đó thưa hỏi, chắc chắn ngài sẽ dạy cho Đại vương phương cách có được bảy bAu!” Vua liền ra lệnh: "Chuẩn bị xa giá!” Chuẩn bị xa giá xong, các đại thần liền tâu vua. Vua cỡi xe bảy báu, trang nghiêm bằng năm nghi trượng: Mũ báu, lọng bằng lông chim, kiếm, quạt và giày báu rồi cùng các đại thần theo hầu hai bên? cùng đến khu vườn. Đen nơi, vua xuống xe, cởi bỏ năm nghi trượng, đi bộ vào cửa khu vườn, đến trước phụ vương, cúi lạy sát chân, đứng sang một bên rồi chắp tay thưa: “Thua Phụ vương! Bảy báu của Phụ vương nay đã biến mất hết r8i." Nghe thưa như thế, vua cha đang ngồi yên tĩnh liền ngẩng đầu đáp: "Này con! Pháp của bậc Thánh vương là không nương cậy vào những gì mà Phụ vương sở hữu. Con hãy tự mình thực hành pháp để sở hữu Ĩ16!"

23 Nguyên tác: Phụ vương .

50. PHẨM LẺ TAM BẢO 947

Vua lại hỏi: “Thua Phụ vương! Chuyển Luân Thánh vương dùng pháp gì để tri d2n?” Phụ vương đáp: "Pháp cung kính, pháp tôn trọng, pháp ghi nhớ, pháp nuôi dưỡng, pháp tăng thượng, pháp soi sáng, pháp làm lớn mạnh. Thực hành theo bảy pháp này chính là cách tri dân của Thánh vương, sẽ có được các báu.” Vua lại hỏi: “Thua Phụ vương! Thế nào là pháp cung kính,... cho đến pháp làm lớn mạnh?,^ Phụ vương đáp: "Hãy học tập cách ban phát cho n^ười bần cùng, dạy dân chúng hiếu dưỡng song thân, bôn mùa tám tiết tùy thời tê lễ, dạy dân nhẫn nhục, trừ bỏ nghiệp dâm dục, giận ghét và ngu si. Bảy pháp này chính là pháp của bậc Thánh vương." Nghe lời dạy xong, vua liền lễ bái từ giã, nhiễu quanh bảy vòng rồi dẫn quần thần trở về. Bây giờ, tuân lệnh phụ vương, nhà vua phụng hành theo bảy pháp, truyên lệnh cho xa gần đều phải tuân thủ lệnh vua ban. Vua liền mở kho để ban phát cho người nghèo, nuôi dưỡng những kẻ cô độc5 già nua. Dân chúng khắp bốn phương đều vâng làm theo. Lúc ấy, đến ngày rằm vào lúc trăng tròn, nhà vua tắm gội sạch sẽ rồi cùng các thể nữ lên trên lầu phía Đông, nhìn về hướng Đông, thấy có bánh xe báu ngàn căm bằng vàng, bánh xe cao bằng bảy cây da-la, cách đất cũng bảy cây đa-la từ hư không bay đến rồi dừng ở giữa hư không. [0809al0] Nhà vua nghĩ: "Ước gì ta có được bánh xe báu này?” Xe báu liên hạ xuông bên tay trái nhà vua, roi chuyên sang tay phải. Vua bảo bánh xe báu ấy: "Các nơi chưa hàng phục thì hãy vì ta mà hàng phục, những nơi chẳng phải lãnh thổ của ta, hãy lấy cho ta, phải nên đúng pháp, không được phi pháp.” Vua liền dùng tay đẩy bánh xe trở lại hư không. Vành bánh xe hướng về phía Đông, trục hướng về phía Bắc rồi dừng trụ giữa hư không, trước cửa cung phía Đông. Sau bánh xe báu thì có voi trắng, tiếp theo thì có ngựa tía, kế nữa là thân châu, tiêp đên có ngọc nữ, kê tiêp có chủ kho tàng, kê nữa là tướng quân, bảy vật báu xuất hiện như thời Vua Đại Thiên, các sự trải nghiệm cũng giống như thế. Trải qua \ tám vạn . . bốn ngàn Jr năm, . vua ban\ thưởng J r cho Kiếp-bắc, sắc phong thái tử roi trao giang sơn cho thái tử mà xuất gia học đạo, đêu giông như cách thức của vua trước. Phật bảo A-nan: Vua Quan Ke ấy ở trong khu vườn này, ngay tại thành này rồi cạo bỏ râu nặc pháp phục, trải qua tám vạn bôn ngàn năm, tu tập bôn Phạm hạnh là từ, bi, hỷ? xả. Khi lâm chung ở dây, nhà vua cũng sanh lên cõi trời Phạm thiên.

948 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Phật bảo A-nan: Con cháu của Vua Đại Thiên nối tiếp nhau làm Chuyển Luân Thánh vương trải qua tám vạn bốn ngàn năm, dòng dõi thiện lành không he gián đoạn. Vị Thánh vương sau cùng tên là Nham, dùng Chánh pháp cai trị, là người thông minh, nghĩ suy thấu đáo, không hề quên sót, có ba mươi hai tướng tốt, dung sắc như hoa sen hồng, ưa thích bố thí, cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, săn sóc nuôi dưỡng người già đơn độc, chu cấp cho kẻ bần cùng, ở bốn cửa thành và ngay ở giữa thành, vua đều dựng kho vựa chứa vàng bạc, châu báu, voi, ngựa, xe cộ? y phục, giường chiếu, thuốc thang tri bệnh, hương hoa, đồ ăn thức uống...; với người cô độc thì ban cho thê thiếp, bố thí đủ loại, tùy theo mong muôn của người. Trong sáu ngày trai, vua ra lệnh cho nội cung và ngoại cung đều phải giữ gìn tám pháp trai giới. Vào những ngày ấy, chư thiên cõi trời Tịnh Cư24 đều xuống cùng thọ trì tám giới. Cõi trời Đế-thích? cõi trời Ba Mươi Ba cũng khen ngợi dân chúng cõi nước ấy: "That sự vui thay! Thật sự thiện lành mới

gặp được bậc Pháp vương như the! Bố thí đủ loại, tùy theo nhu cầu của dân chúng, lại còn có thể trai giới thanh tịnh không có thiếu s6t." Thiên Đế-thích hỏi các thiên tử: "Muốn được diện kiến Vua Nham kh6ng?" Chư thiên đều đáp: “Chúng thần muốn gặp, xin hãy mời vua ấy đến đầy r Thích-đề-hoàn-nhân liền sai thiên nữ Cùng-tỷ-ni:25 "Ngươi hãy đến thành Mật-để-la báo với Vua Nham như vầy: 'Khanh được lợi ích lớn! Chư thiên cõi này đều khen ngợi công đức cao tột của khanh nên sai tôi đên đê ân cân thăm hỏi. Chư thiên ở cõi này đêu rát muôn được gặp, xin Đại vương hãy vui lòng đến d6! [0809bl0] Vâng lời dạy bảo, chỉ trong khoảng thời gian như co duỗi cánh tay, thiên nữ Cùng-tỷ-ni bỗng nhiên đứng giữa hư không, phía trước cung vua. Nhà vua đang ngôi trên điện với một thê nữ hâu, tư duy vê thê gian, mong muôn tát cả đêu được an ôn, không còn chúng sanh nào đau khô. Cùng-tỷ-ni ở giữa hư không ra hiệu cho vua biết. Vua ngẩng đầu lên thấy trên cung điện có ánh sáng rồi nghe tiếng bảo rằng: "Ta là hầu cận của Thích-đề-hoàn-nhân, được sai đến chỗ Đại vương.” Vua đáp: “Chẳng hay Thiên đế có điều gì dạy bảo?"

24 Nguyên tác: Thỉidà-h0i thi!Suddhāvāsā devā. 25 Cùng-tỷ-ni .Hán dịch: Cực Đoan Chánh .

rin*l ? A __ _ 4 Thiên nữ đáp: "Thiên đế ân cần gửi lời thăm hỏi, chư thiên cõi này đều khen ngợi công đức, muốn được gặp nhà vua. Đại vương có tạm chấp thuận chng?" Vua im lặng nhận lời. Thiên nữ liền trở về thưa với Thiên đế: “Thần đã truyền lệnh rồi, nhà vua hứa sẽ đến!" Thiên đê liên ra lệnh cho thân đánh xe mau chóng cỡi xe ngựa bảy báu, bay xuống thành Mật-để-la cung đón Vua Nham. Tuân lệnh, thần đánh xe liền cỡi xe ngựa, trong chốc lát đã xuống đến nơi. Vua đang hội họp cùng với quần thần, xe dừng trước điện của vua rồi dừng trụ giữa hư không. Thần đánh xe thưa: "Thiên đế có lệnh đưa xe xuống cung đón, các thiên tử cũng tỏ lòng mong gặp, mời Đại vương lên xe, chớ nên lưu luyến!,9 Nghe vua sắp đi, tất cả các quan đại thần tỏ vẻ không vui, thảy đều đứng dậy roi chăp tay thưa: "Sau khi Đại vương di, chúng thần tuân theo mệnh lệnh của ai?” Vua đáp: “Các khanh chớ lo, sau khi trẫm di, mọi việc như bố thí, trai giới, cấp dưỡng cho dân chúng, trị nước cũng như lúc trẫm đang ở đây! Chẳng bao lâu nữa, trẫm sẽ trở về.,, Vua dặn dò xong, xe liên hạ xuống dát, nhà vua liên lên xe. Thần đánh xe hỏi vua: "Vua sẽ đi theo con đường nào?" Vua hỏi: "Nói vậy nghĩa là thế no?” Thần đánh xe đáp: “C6 hai con đường để đi. Một là đường ác, hai là đường lành. Người làm ác thì theo đường ác đến chốn khổ, người tu tập thiện lành thì đi theo đường lành đến chỗ an vui." Vua đáp: "Hôm nay, tôi muốn đi trên đường ác lẫn đường lành." Thân đánh xe nghe xong, một lúc sau mới hiêu và nói: "Lành thay, Đại vương!" Thần đánh xe liền đưa vua đi giữa hai con đường, thấy đủ cả thiện lẫn ác rồi lên đến cõi trời Ba Mươi Ba. Từ xa, Thiên đế và chư thiên thấy vua đến, Thích-đề-hoàn-nhân nói: “Lành thay, Đại vương! Xin mời cùng ng8i."

[0809c07] Phật bảo A-nan: Vua liền ngồi trên tòa của Thiên đế. Vua và Thiên đế dung mạo tương tự, y phục và tiếng nói cũng giống nhau. Các thiên tử hỏi thầm: "Vj nào là Thiên đế? Vi nào là vua?" Rồi lại suy nghĩ: "Pháp của loài người là nháy mắt nhưng sao cả hai đều chẳng nháy mắt?" Hết thảy chư thiên đều quá đỗi ngạc nhiên vì không thể nào phân biệt được. Thấy chư thiên có tâm hoài nghi, Thiên đế liền nghĩ: “Ta sẽ mời nhà vua ở lại, về sau sẽ phân biệt đượcy Thiên đế bảo chư thiên: "Các khanh muốn ta mời nhà vua ở lại đây khong?99 Chư thiên thưa: "Thật rất muốn mời vua ở lại!" Thiên đế hỏi Vua Nham: “Dại vương! Có thể ở lại đây chăng? Tôi sẽ cung cấp năm dpc." Nhờ đó chư thiên mới phân biệt được. Vua thưa Thiên đế: “Nhu thê là đã cung cap roi. Nguyện câu thọ mạng chư thiên không cùng lận!” Chủ thỉnh mời, khách khước từ ba lần như thế. Thiên đế hỏi vua: "Vi sao nhà vua không ở lại?” Vua đáp: "Tôi phải xuất gia tu đạo, nếu ở cối trời thì không có duyên để học dạo." Thiên đế hỏi: "Vi cớ gì mà phải học dạo?” Vua đáp: 'Thụ vương tôi dặn dò, nêu tóc diêm bạc thì phải xuất gia." Đế-thích nghe sự dặn dò tu tập thì im lặng không đáp. Vua ở cõi trời, tự do hưởng thú vui năm dục chỉ trong khoảnh khắc mà ở thế gian đã trải qua mười hai năm. Lúc sắp từ biệt, vua cùng các thiên tử bàn luận về pháp. Thiên đế sai thần đánh xe: “Khanh hãy tiễn Vua Nham trở về niróc!" Vâng lời, than đánh xe liền trang hoàng xe. Chuẩn bị xong, thưa nhà vua: "Mòi Đại vương lên xe!" Thế rồi, rýià vua liền từ biệt Thiên đế và chư thiên rồi lên xe, theo đường cũ mà trở về. Đen cung Mật-để-la, thần đánh xe liền trở về cõi trời. Trở về được vài ngày, nhà vua bảo Kiếp-bắc: "Nấu thấy có tóc bạc, hãy báo cho trẫm!"

50. PHẨM LỄ TAM BẢO 951

Vài ngày sau, trên đầu vua có tóc bạc, Kiếp-bắc dùng nhíp vàng nhổ tóc bạc rồi để trên tay vua. Thấy như thế rồi, vua liền nói kệ rằng: Trên đầu của ta, Tóc đã bạc rồi, Thân sứ đến mòi, Đúng thời vào đạo. [0810a03] Vua suy nghĩ: "Ta đã hưởng thụ tận cùng năm dục của loài người, nay nên xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phúc.” Vua liền cho mời Thái tử Thiện Tận đến rồi bảo: “T6c ta đã điểm bạc, năm dục thế gian ta cũng đã nhàm chán, muốn tìm câu niêm vui ở cõi trời nên cạo bỏ râu tóc? mặc pháp phục, xuất gia học đạo. Này con! Nay ta đem việc nước giao lại cho con, hãy cấp dưỡng cho Kiếp-bắc, khi nào tóc điểm bạc thì nên đem việc nước giao cho thái tử rồi xuất gia học đạo. Này con! Nay ta đem ngôi vị Thánh vương trao cho con, chớ để gián đoạn giống nòi. Nếu làm gián đoạn giống nòi thì sẽ bị làm người nơi biên dja." Phật bảo A-nan: Vua Nham liền đem việc nước giao cho thái tử, chu cấp ruộng đất cho Kiếp-bắc, rồi cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, xuất gia tu đạo ngay trong khu vườn này, thuộc thành này. Bảy ngày sau khi nhà vua tu đạo, bánh xe báu và châu báu biến mất. Voi, ngựa, ngọc nữ, chủ tạng và tướng quân thảy đều không còn nữa. Nhà vua ở trong khu vườn này tám vạn bốn ngàn năm? thực hành bốn Phạm hạnh là từ, bi, hỷ và xả, khi lâm chung, được sanh lên cõi Phạm thiên. Sau đó, Vua Thiện Tận không kế thừa sự nghiệp của vua cha, bỏ bê Cháiứi pháp. Do đó, bảy báu không ứng hiện trở lại, các nghiệp lành không được tiếp nôi nên năm sự suy giảm xuất hiện: Tuổi thọ dân chúng ngăn lại, kém săc? sức khỏe yếu ớt, nhiều bệnh tật, không có trí tuệ. Năm sự suy giảm này đã xuất hiện 9 A Z t 2 V r -t -i 2 roi chuyên sang bân cùng khôn khô. Do bân cùng khôn khô nên trộm cướp lân

nhau, rồi đến trình báo với vua: “Dây là kẻ trộm cướp!” Vua liền ra lệnh đem ra ngoài hành hình. Dân trong nước hay tin rằng ai lấy của không cho thì bị vua xử trảm, do điêu ác lan truyên nên ai ai cũng có đao bén. Từ đây, bắt đầu chế tạo ra gươm dao, do đây mà sanh ra việc sát sanh, lập tức có hai điều ác xuất hiện. Ke đến, thông dâm với thê thiếp người khác, rồi tranh cãi với phu quân người ây, bảo răng tôi không làm, liên hình thành bôn điêu ác. Nói hai chiêu gây tranh cãi là năm điêu ác. Do tranh cãi nên có măng nhiếc là sáu điều ác. Lời nói không thành thật là bảy điều ác. Ganh ghét sự hòa hợp của người khác là tám điều ác. Giận dữ mặt biến sắc là chín điều ác. Tâm nghi ngờ, loạn động là mười điều ác. Có đủ mười điều ác thì năm sự suy giảm càng tăng thêm. Phật bảo A-nan: Thầy có biết vào thuở ấy, Vua Đại Thiên ở Hiền kiếp đầu tiên là ai không? Đó chính là thân Ta.

952 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

___ \ r r \ Này A-nan! Thây có biêt vị vua sau cùng của tám vạn bôn ngàn triêu vua tên là Nhầm thuở ấy, trị nước chân chánh, không ép uổng là ai không? Đó chính là thầy. Thầy có biết vị vua cuối cùng tên là Thiện Tận thuở ấy, bạo nghịch vô đạo, làm gián đoạn dòng dõi Thánh vương ấy là ai không? Đó chính là Điều-đạt. Này A-nan! Vào thuở quá khứ, thầy đã kế thừa sự nghiệp thiện lành của Chuyển Luân Thánh vương Đại Thiên, khiến ngôi vị ấy lưu truyền không gián đoạn, là nhờ công đức của thầy, đúng pháp và không hề phi pháp. Này A-nan! Nay Ta là đấng Pháp Vương Vô Thượng, hôm nay Ta đem pháp lành Vô thượng ân cần giao phó cho thầy. Thầy là con dòng họ Thích, chớ làm người biên địa, chớ tạo nghiệp làm gián đoạn giống nòi. [0810b05] A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tạo hạnh nghiệp gì thì sẽ làm gián đoạn giống nòi? Phật bảo A-nan: Vua Đại Thiên tuy đã thực hành pháp lành nhưng chưa trừ sạch lậu hoặc, chưa ra khỏi the gian, chưa được Diệt độ, chưa đoạn trừ dục, chưa phá được hai mươi mốt kiết sử, chưa trừ diệt sáu mươi hai tà kiến, chưa dứt sạch ba phiền não, chưa chứng đắc thần thông, chưa thành tựu con đường giải thoát chân chánh, chưa đạt được Niết-bàn. Pháp lành mà Vua Đại Thiên đã tạo chẳng qua chỉ được sanh lên cõi Phạm thiên. Này A-nan! Pháp của Ta hôm nay thì được giải thoát rốt ráo. Pháp của Ta đưa đến bờ chân thật, vượt hơn cõi trời, cõi người. Pháp của Ta không còn phiên não, không còn tham dục, được Diệt độ, chứng thân thông, được giải thoát, là pháp chân chánh của Sa-môn5 đưa đến Niết-bàn. Này A-nan! Nay Ta đem đạo pháp Vô thượng này ân cần giao phó cho thầy, chớ thêm vào hoặc làm giảm bớt pháp của Ta, chớ làm người nơi biên địa. Này A-nan! Nếu trong hiện tại có hàng đệ tử26 nào đoạn dứt pháp này thì đó là người biên địa. Nêu người nào có khả năng làm hưng thịnh pháp này, chính là trưởng tử của Phật, tức là thành tựu quyến thuộc. Này A-nan! Thầy nên thành tựu quyến thuộc, chớ tạo nghiệp hủy diệt giống nòi. Này A-nan! Giáo pháp mà Ta đã giảng từ trước đến nay đều giao phó hết cho thầy. Thầy nên học tập điều này. Tôn giả A-nan nghe Phật dạy như thế liền hoan hỷ phụng hành. ***

26 Nguyên tác: Thanh văn Sāvakā, vừa có nghĩa là Thanh văn vừa có nghĩa là đệ tử, ở đây dùng với nghĩa đệ tử. -D

50. PHẨM LỄ TAM BẢO 953

5. TÔI BÁO ĐỊA NGỤC27 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn đại tội nhân ở trong địa ngục lớn. Đó là những ai? Đó là? đại tội nhân Mạt-khư-lê,28 đại tội nhân Tỳ-kheo Đế-xá? đại tội nhân Đề-bà-đạt-đa29 và đại tội nhân Tỳ-kheo Cù-ba-ly.30 Thân thể tội nhân Mạt-khư-lê phát ra ngọn lửa cao sáu mươi khuỷu tay. Thân thể tội nhân Đế-xá phát ra ngọn lửa cao bốn mươi khuỷu tay. Thân thể tội nhân Đê-bà-đạt-đa phát ra ngọn lửa cao ba mươi khuỷu tay. Thân thể tội nhân Cù-ba-ly phát ra ngọn lửa cao hai mươi khuỷu tay. Này Tỳ-kheo! Nên biết rằng, Mạt-khư-lê dạy cho vô số chúng sanh khiến họ thực hành theo tưởng tà kiến điên đảo, tưởng chấp có chấp không. Kẻ ngu Đe-xá phá hoại các bậc Thánh, khiến bát của họ chẳng có thức ăn.31 Kẻ ngu Đề-bà-đạt-đa gây rối loạn chúng Tăng, giết hại Tỳ-kheo-ni đã chứng đắc A-la- hán, khởi tâm sát hại đối với Như Lai. Tội nhân Cù-ba-ly chê bai Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên. [0810c03] Lại nữa, này Tỳ-kheo! Tội nhân Mạt-khư-lê dạy vô số chúng sanh thực hành theo tà kiến, sau khi chết rồi bị đọa vào địa ngục Diệm Quang. Tội nhân Đế-xá phá hoại các bậc Thánh, khiến bát của họ chẳng có thức ăn, sau khi chết rồi bị đọa vào địa ngục Đẳng Hại. Tội nhân Đề-bà-đạt-đa khởi tâm mưu hại đối với Như Lai, sau khi chết rồi bị đọa vào địa ngục A-tỳ. Tội nhân Cù-ba-ly do chê bai Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, sau khi chết rồi bị đọa vào địa ngục Hoa Sen. Bấy giờ, tội nhân Mạt-khư-lê bi cai ngục rút lưỡi, kéo ra sau lưng. Vì sao như thế? Do vì thuở xưa dạy vô số chúng sanh thực hành theo tà kiến. Đại tội nhân Đấ-xá bi cai ngục mổ thân thể ra, rót nước đồng sôi tan nát tâm can, lại đưa hòn sắt nóng bắt phải nuốt. Vì sao như thế? Do vì phá hoại các bậc Thánh, khiến bát của họ chẳng có thức an. Tội nhân Đề-bà-đạt-đa bị bánh xe sắt nóng nghiền nát thân thể, lại có chày sắt giã nát thân, bầy voi hung bạo giày xéo thân mình, lại có núi sắt nóng lớn áp vào trên mặt, toàn thân bị lá đồng nóng quấn chặt. Vì sao như thế? Do vì thuở xưa gây rối loạn Thánh chúng, phá hòa hợp Tăng nên phải bi bánh xe sắt cán đứt đầu. Lại nữa, kẻ ngu Đê-bà-đạt-đa xúi

27 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.7.02. 0125.50.5. 0810ỒỒ20. 28 Mạt-khư-lê Makkhali, một trong 6 ngoại đạo sư. 29 Nguyên tác: Đề-bà-đạt-đâu Devadatta. 30 Cù-ba-ly ,Kokālika còn gọi Cù-gia-lợi .Xem kinh số 5, phẩm 21, tr. 222. 31 Đoạn chư Thánh chúng ứng khí di dư .Tham chiếu: Tứ nê-lê kỉnh T.02. 0139. 0861ỒỒ28 ghi:,.Đạo hạnh Bắt-nhã kinh r08. 0224.3. 0441b08ghi: Đoan pháp =.

giục thái tử giêt hại phụ vương, do quả báo ây nên bị chày sát ệiã nát thân thê. Lại nữa, kẻ ngu si Đề-bà-đạt-đa kia cho voi uống rượu say đên hại Như Lai, do quả báo ấy nên bị bầy voi hung bạo giày xéo thân thể. Lại nữa, kẻ hung ác Đề-bà-đạt-đa kia leo lên núi Kỳ-xà quật vác đá ném Phật, do quả báo ấy nên khiến núi sắt nóng áp vào trên mặt. Kẻ ngu Đề-bà-đạt-đa lại giết Tỳ-kheo-ni đắc A-la-hán, do quả báo ấy nên bị lá đồng nóng quấn chặt thân thể. Tỳ-kheo nên biết, tội nhân Cù-ba-ly ở trong địa ngục Hoa Sen, bị một ngàn trâu cày trên lưỡi. Vì sao như thế? Do vì đã chê bai Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, do quả báo này nên bi một ngàn trâu cày nát lưỡi. Lại nữa, này Tỳ-kheo!

Thân thể tội nhân Mạt-khư-lê phát ra ngọn lửa cao sáu mươi khuỷu tay. Nêu có chúng sanh khởi lên ý niệm như vây: "Nên cứu giúp, làm lợi ích cho người này", rồi lấy nước trong bốn biển cả cao bốn mươi khuỷu tay rưới trên thân thể người ấy thì nước trong các biển kia lập tức khô cạn nhưng lửa vẫn không hề tăng giảm. Giống như một tấm lá sắt bị nung đốt suôt bôn ngày, có người rảy bôn giọt nước lên thì nước lập tức tiêu mát. Điêu này cũng như thế, nếu có người dùng hết nước trong bốn biển cả rưới lên thân tội nhân kia muốn cho họ được an lạc thì rốt cuộc chẳng có kết quả. Vì sao như thế? Vì tội lỗi của kẻ ấy cực kỳ sâu nặng. [08lla08] Thân thể tội nhân Đế-xá phát ra ngọn lửa cao bốn mươi khuỷu tay. Giả sử có chúng sanh thương xót người này, dùng nước trong ba biển cả rưới trên thân ông ây thì nước biên kia lập tức khô cạn nhưng ngọn lửa không thể tắt. Cũng như có người rảy ba giọt nước lên tấm sắt nóng, nước lập tức tiêu mất, không thể đọng lâu. Điều này cũng như vậy, nếu dùng nước của ba biển cả rưới trên thân Đế-xá thì nước lập tức tiêu mất mà lửa chẳng hề tăng giảm. Thân thể tội nhân Đề-bà-đạt-đa phát ra ngọn lửa cao ba mươi khuỷu tay. Nếu có chúng sanh khởi lòng thương x6t, muốn khiến cho Đề-bà-đạt-đa được an ổn lâu dài, liền dùng nước của hai biển cả rưới trên thân ông ấy thì nước lập tức tiêu mất nhưng ngọn lửa vẫn không thể tắt. Cũng như rảy hai giọt nước trên tấm sắt nóng, rốt cuộc sức nóng không hề suy suyển. Kẻ ngu Đề-bà-đạt-đa cũng lại như thê, dùng nước của hai biên cả rưới trên thân ông ây thì nước lập tức tiêu mất mà lửa vẫn không thể tắt. Thân thể của Đề-bà-đạt-đa khổ đau đến như thế. Thân thể tội nhân Cù-ba-ly phát ra ngọn lửa cao hai mươi khuỷu tay. Nếu có chúng sanh thương xót người này, đem nước trong một biển cả rưới lên thân ông ấy thì nước trong biển kia lập tức khô cạn nhimg lửa vẫn không thể tắt. Cũng như rảy một giọt nước lên tấm sắt nóng thì nước lập tức tiêu mất, không thể đọng lâu. Tỳ-kheo Cù-ba-ly cũng lại như vậy, do tội báo lôi kéo nên phải chịu tội như vậy. Như thế, này Tỳ-kheo! Bốn hạng người này chịu tội rất nặng, các thầy nên dốc lòng tránh xa sự khổ hoạn này, nương theo các bậc Hiền thánh mà tu Phạm hạnh.

50. PHẨM LỄ TAM BẢO 955

Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 6. NĂNG Lực CỦA NHƯ LAI32 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Ta biết rõ về địa ngục và cũng biết con đường dẫn đến cảnh giới33 địa ngục, lại cũng biêt căn nguyên của chúng sanh ở trong địa ngục ây. Nêu chúng sanh nào tạo các điều ác và các nghiệp bất thiện thì sau khi chết rồi, sẽ bi đọa r .M .X . . vào địa ngục, Ta cũng biêt rõ điêu này. Lại nữa, này Tỳ-kheo! Ta cũng biết tường tận về súc sanh và cũng biết con đường dẫn đen cảnh giới súc sanh. Ta cũng biết căn nguyên của súc sanh, vốn đã tạo các điều tội lỗi nên phải sanh trong đó, Ta cũng đều tường tận. Ta cũng biết về cảnh giới34 nga quỷ. Có những chúng sanh vốn đã tạo các cội rễ xấu ác nên phải sanh trong nga quỷ, Ta cũng đều tường tận. Ta cũng biết về cõi người và con đường dẫn đến cõi người. Có những chúng sanh được làm thân người, Ta cũng đều tường tận. Ta cũng biết về con đường dẫn đến cõi trời. Có những chúng sanh vốn đã tạo các công đức được sanh lên cõi trời kia, Ta cũng đều tường tận. Ta cũng biết cảnh giới Niết-bàn. Có những chúng sanh trừ sạch hữu lậu, thành tựu tâm vô

lậu giải thoát, được trí tuệ giải thoát, chứng đắc đạo quả ngay trong hiện tại5 Ta cũng đều tường tận. Này Tỳ-kheo! Nên biết rằng, khi Ta nói biết cõi địa ngục thì do nhân duyên gì mà Ta nói lời này? Phật bảo các Tỳ-kheo: Ta quán sát suy nghĩ trong tâm của chúng sanh nên nói rằng: Người này sau khi chét roi, phải bị đọa vào địa ngục. Quả nhiên sau đó, Ta thây người này đã đọa vào địa ngục, thọ nhận vô sô tra khảo tàn khóc thê thảm, ưu, bi, khô, não không thể tính kể. Ví như có một hầm lửa lớn không có khói bụi, giả sử có người đang đi đến chỗ ấy, bậc trí có mắt quán sát lối đi của người này, biết chắc rằng sẽ rơi vào hầm lửa, trọn không hư dối. Quả nhiên sau đó, thấy người này

32 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. ĩ1g.T.02.0125.50.6.081 la29. Tham chiếu: M. Ì2, Mahāsīhanāda Sutta Đại kinh sư tử hông. 33 Nguyên tác: Thú ‚gati'. Cõi, cảnh giới. 34 Nguyên tác: Đạo Cảnh giới, cõi; tương tự như chữ "thii".

rơi vào hầm lửa, nên vì vậy mà Ta nói rằng người này sẽ rơi vào hầm lửa. Nay Ta quán sát suy nghĩ trong tâm của chúng sanh nên biết chắc chắn sẽ bi đọa vào địa ngục, không chút nghi ngờ. Sau đó, Ta quán sát người này, thấy họ chắc chắn bị đọa vào địa ngục, phải chiu khổ sở, đau đớn không thể tính kể. Vì sao kẻ đó lại bị đọa vào địa ngục? Bởi vì Ta thấy rằng, sở dĩ chúng sanh bị dẫn đến địa ngục là do làm các điều ác5 tạo nghiệp chẳng lành nên sau khi chết rồi, sẽ bị đọa vào địa ngục, Ta đều biết rõ việc này. Điều Ta giảng nói chính là như vậy. Ta biết cảnh giới súc sanh và cũng biết con đường dẫn đến súc sanh. Do nguồn cội nhân duyên nào mà nói như thế? ở đây, này Tỳ-kheo! Ta quán sát suy nghĩ trong tâm của chúng sanh nên biêt răng người này sau khi chét sẽ sanh vào loài súc sanh. Sau đó, Ta xem thấy người ấy đã sanh vào loài súc sanh, thọ nhận ưu, bi, khổ, não không thể tính kể. Vì sao người này bị đọa vào súc sanh? Ví như bên thôn xóm có một hầm xí lớn chứa đầy phân dơ, giả sử có người kia đang đi về hướng đó? bậc trí có mắt nhìn thấy người kia đang đi về hướng đó, người kia đi không bao lâu sẽ bị rơi vào hầm xí. Sau đó, quả nhiên người kia đã rơi vào hầm xí, phải chịu sự khốn khổ cùng cực không thể kể xiết. Vì sao người kia bị rơi xuống hầm xí? Ta quán sát chúng sanh cũng lại như thế, người kia sau khi chết phải bị đọa vào loài súc sanh. Sau đó, lại thay kẻ đó đã bị sanh trong loài súc sanh, chịu kho vô lượng. Hôm nay, Ta xem xét chúng sanh trong loài súc sanh thảy đều thấy biết rõ ràng. Điều Ta giảng nói chính là như vậy. [0811C09] Ta cũng biết chúng sanh nga quỷ và con đường dẫn đến nga quỷ, những ai sau khi chết đọa vào ngạ quỷ, Ta cũng đều biết rõ. Những chúng sanh nào sau khi qua đời sẽ hướng về cảnh giới nga quỷ, Ta đều biết rõ. Thời gian sau, Ta thấy quả nhiên chúng sanh đó đã đọa vào nga quỷ, phải thọ nhận cảm thọ khổ và cảm thọ lạc. Vì sao những người đó bi đọa vào nga quỷ? Ví như bên cạnh thôn xóm lớn có một cây cổ thụ, là chỗ phát sanh nguy hiểm vì cành nhánh gãy đổ. Giả sử có người đi qua nơi đó? bậc trí có mắt từ xa trông thấy người ấy, biêt chác chăn sẽ đi qua dưới cây đó mà không nghi ngại gì. Sau một thời gian lại thấy người kia hoặc ngồi hoặc nằm rồi phải thọ nhận quả báo khổ vui. Tại sao người kia phải ra nông nỗi để phải nằm hoặc ngồi bên dưới gốc cây? Nay Ta quán sát các loài chúng sanh cũng lại như thế, sau khi qua đời chắc chắn hướng đến nga quỷ không nghi ngờ gì, rồi phải thọ nhận quả báo

khổ vui không thể tính kể. Ta biết cảnh giới nga quỷ và con đường dẫn đến nga quỷ, Ta đều biết tường tận. Điều Ta giảng nói chính là như vậy. Ta biết cõi người và cũng biết con đường dẫn đến cõi người. Có những chúng sanh do nghiệp đã tạo nên sau khi qua đời được sanh trong cõi người, Ta cũng đều biết rõ. ở đây, này Tỳ-kheo! Ta quán sát suy nghĩ trong tâm của chúng sanh nên biết chắc rằng, người này sau khi qua đời sẽ được sanh trong loài người. Sau đó? Ta lại thấy người này đã sanh trong loài người. Vì sao người này được sanh trong loài người? Ví như bên cạnh thôn xóm có một cây cổ thụ,

mọc chỗ bằng phẳng, tỏa bóng râm mát. Nếu có người đi thẳng một đường đến đó, bậc trí có mắt thấy như vậy rồi liền biết rằng, hướng người này đi nhất định sẽ đến cây cô thụ, không nghi ngờ gì. Sau đó, Ta lại thây người này đã đến cây CÔ thụ, hưởng thụ vô lượng an lạc. Vì sao người này lại đến được chô áy? Điêu này cũng như thế. Ta quán sát suy nghĩ trong tâm của chúng sanh cũng như thế, sau khi qua đời, nhất đinh được sanh làm người, không nghi ngờ gì. Ve sau, Ta lại thấy người này quả nhiên được sanh trong loài người, hưởng thụ vô lượng an lạc. Ta biết cõi người và cũng biết con đường dẫn đến cõi người, cũng như r . _ .y _ đời sông trong cõi người, Ta đêu tường tận. Điêu Ta giảng nói chính là như vậy. [08l2a05] Ta cũng biết cõi trời và biết rõ con đường dẫn đến cõi trời. Có chúng sanh nào do tạo các công đức nên được sanh lên cõi trời, Ta cũng biết rõ. Do nhân duyên gì mà nói như thế? Do Ta quán sát suy nghĩ trong tâm của các loài chúng sanh nên biết người này sau khi qua đời, nhất định sẽ sanh vào cõi lành, sanh lên cõi trời. Quả nhiên về sau, Ta thấy người đó sau khi qua đời được sanh vào cõi lành, sanh lên cõi trời, hưởng phước tự nhiên, an lạc ở cõi đó không thể so sánh. Đó gọi là người đó đã được sanh lên cõi trời rồi hưởng phước tự nhiên ở cõi ấy, an lạc không thể so sánh. Ví như bên cạnh thôn xóm CÓ một giảng đường cao rộng đẹp mat, chạm khác hoa văn, treo các phan lọng, nước thơm rưới đất, trải tòa tốt đẹp, đệm gấm thảm mịn, thêu thùa tinh xảo. Nếu có người đi thẳng một đường đến đó, bậc trí có mắt thấy người kia đi thẳng một đường đến đó nên biết hướng của người này chắc chắn sẽ đến giảng đường cao rộng ấy, không nghi ngờ gì. Thời gian sau, quả nhiên người này đã đến giảng đường, hoặc ngôi hoặc năm, hưởng phước an vui ở trong đó không thê so sánh. Điều này cũng như thế, nay Ta quán sát các loại chúng sanh sau khi qua đời được sanh vào cõi lành, sanh lên cối trời, hưởng thụ an lạc ở cối đó không thể tính kể. Vì sao người ấy được sanh vào cõi lành, sanh lên cõi trời? Bởi vì Ta biết cõi trời, biết con đường dẫn đến cõi trời. Điều Ta giảng nói chính là như vậy. Nay Ta biết Niết-bàn và cũng biết con đường Niết-bàn, cũng biết chúng sanh nào sẽ được nhập Niết-bàn. Hoặc có chúng sanh trừ sạch hữu lậu, thành tựu vô lậu, được tâm giải thoát và trí tuệ giải thoát, tự thân chứng đắc và tự an trú ngay trong đời này, Ta đều biết rõ. Do nhân duyên gì mà nói như thế? ở đây, này Tỳ-kheo! Ta quán sát suy nghĩ trong tâm của chúng sanh, người này đã trừ sạch hữu lậu, thành tựu vô lậu, được tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát. Đó gọi là người này đã trừ sạch hữu lậu, thành tựu vô lậu. Ví như cách thôn xóm không xa có một hồ lớn, nước trong mát, nếu có người đi thẳng một đường đến đó, bậc trí có mắt từ xa thấy người ấy đi đến, biết chắc người này sẽ đến hồ nước, không nghi ngờ gì. Sau đó, quả nhiên người ấy đã đến hồ nước kia tắm gội, rửa sạch

các nhơ uế, cáu bẩn rồi ngồi một bên, cũng không tranh biện với người. Nay Ta quán sát các loại chúng sanh cũng lại như thế, đã cham dứt hữu lậu, thành tựu vô lậu, được tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh

đã thành tựu, việc cần làm đã xong, biết như thật về danh sắc. Đó gọi là người ây đã đên nơi này. Ta biêt con đường Niêt-bàn và cũng biêt chúng sanh nào sẽ nhập Niết-bàn, thảy đều tường tận. Như Lai, đấng Chí Chân, Đẳng Chánh Giác có trí tuệ? vô úy và oai lực như vậy và tất cả đều thành tựu trọn vẹn. Trí của Như Lai không giới hạn, Như Lai có thể quán sát vo số quá khứ không giới hạn, không thể tính kể, thảy đều biết rõ. Như Lai có thể quán sát vô số tương lai và hiện tại không giới hạn, hết thảy đều phân biệt rõ ràng. Cho nên, này Tỳ-kheo! Nên tìm cầu phương tiện để thành tựu đầy đủ mười lực và các vô úy. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. r y Bây giờ? các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. ***

7. NƯƠNG TỰA DÒNG THÁNH35

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ.

Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo:

r r9

Nương vào núi Tuyêt có cây cô thụ rát cao lớn với năm thứ to lớn. Là năm thứ nào? Đó là, rễ bám vững chắc, vỏ cây rất dày, cành nhánh vươn xa, bóng mát phủ rộng, tàng lá tươi tốt sum suê. Này các Tỳ-kheo! Nương vào núi Tuyết có cây cổ thụ to lớn, xanh tốt và hùng vĩ như thế. Những người thiện nam, người thiện nữ ngày nay cũng lại như thế, đã nương tựa vào dòng tộc cao quý36 thì được lợi ích lâu dài trong năm việc. Là năm việc gì? Đó là, được tăng trưởng về niềm tin, tăng trưởng về giới hạnh, tăng trưởng về nghe nhiều, tăng trưởng về bố thí và tăng trưởng về trí tuệ. Này Tỳ-kheo! Người thiện nam hay người thiện nữ nào nương tựa vào chỗ dòng tộc cao quý thì thành tựu được năm điều này. Cho nên, này Tỳ-kheo! Nên tìm cầu phương tiện để thành tựu về niềm tin, thành tựu về giới hạnh, thành tựu về nghe nhiều, thành tựu về bố thí và thành tựu về trí tuệ. Bay giơ, The Ton liên noi kệ này: Như cây nương núi Tuyết, Năm đặc tính đủ đầy, Nhánh rộng, rễ, vỏ dày, Lá sum suê, phủ mát.

35 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(02. 0125.50.7. 0812Ồ14). Tham chiếu: A. 3.48 - L 152; A. 5.40 - III. 44. 36 Nguyên tác: Hào tộc (),ở đây chỉ cho trườnghơp được làm đệ tử của đức Phật. Tham chiếu: Tiểu duyên kình(roi. 0001.5. 0037024):.•

Nếu thiện nam, tín nữ, Thành tựu năm pháp này: Tín, giới, văn, tuệ, thí, Công đức liền tăng trưởng. Như vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 8. TỲ-KHEO MẬU-LA-PHÁ-QUẦN37 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-dà, thuộc

nước Xá-vệ. , Bấy giờ, Tỳ-kheo Mậu-la-phá-quần38 cùng giao du với các Tỳ-kheo-ni, các Tỳ-kheo-ni lại cũng thích ẹiao du với thầy ấy. Dân chung có ai chê bai Tỳ-kheo Mậu-la-phá-quân thì khi ây các Tỳ-kheo-ni rất ệiận dữ, lo buồn, không vui. Nêu lại có người chê bai các Tỳ-kheo-ni thì lúc ẩy Tỳ-kheo Mậu-la-phá-quần cũng lo buồn, không vui. Bấy giờ, số đông Tỳ-kheo bảo Tỳ-kheo Phá-quần: Vì sao thầy lại gần gũi với các Tỳ-kheo-ni? Các Tỳ-kheo-ni cũng lại giao tiếp với thầy? Phá-quân đáp: -Tôi hiểu rõ lời của Như Lai răn dạy rằng, những ai phạm giới dâm thì tội không đáng kể. Số đông Tỳ-kheo lại bảo: Thôi, thôi! Này Tỳ-kheo! Chớ nói lời như thế, chớ phỉ báng lời dạy của Như Lai. Những ai phỉ báng lời dạy của Như Lai thì phạm tội không hề nhỏ. Lại nữa, Thế Tôn đã dùng vô số phương tiện để nói về sự ô uế của dâm dục. Những ai hành dâm mà cho là không có tội thì thật phi lý. Thầy nên xả bỏ kiến chấp xấu ác ấy di, nếu không sẽ mãi chịu vô lượng khổ. Thế nhưng, Tỳ-kheo Mậu-la-phá-quần vẫn giao thiệp với các Tỳ-kheo-ni, không hề sửa đổi tánh nết đó. Bay giơ, so đong Tỳ-kheo đi đen cho The Ton, cui đau le sát chan roi bạch The Ton: Trong thành Xá-vệ có một Tỳ-kheo tên là Mậu-la-phá-quần, giao thiệp với các Tỳ-kheo-ni, các Tỳ-kheo-ni cũng giao tiêp qua lại với thây ây. Chúng con đã đen đó khuyên bảo sửa đổi tánh nết đó nhưng họ càng gần gũi nhiều thêm. Họ không xả bỏ kiến chấp điên đảo này, cũng chẳng thuận theo Phạm hạnh như Chánh pháp.

37 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tàng.(T.02. 0125.50.8. 0812c02). Tham chiếu: Mâu-lê-phả-quần- nakinh (tôi. 0026.193. 0744a04); A-lê-trakỉnh (roi. 0026 200. 0763b01); M. 21, Kakacūpama Sutta (Kinh vỉ dụ cái cưa); M. 22. Alagaddūpama Sutta (Kinh ví dụ con răn). 38 Mậu-la-phá-quần (,MoỊiyaphagguna).

Bấy giờ, Phật bảo một vị Tỳ-kheo: ỵ Thầy hãy đến chỗ Tỳ-kheo Mậu-la-phá-quần rồi nói rằng: “Nhu Lai truyền gọi thầy." Thế rồi, vâng lời Phật dạy, vị Tỳ-kheo liền đến chỗ Tỳ-kheo Mậu-la-pháquần và nói: Thầy nên biết! Như Lai truyền gọi thầy. Nghe lời Tỳ-kheo kia nói, Tỳ-kheo Mậu-la-phá-quần liền đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ sát chân rồi ngồi sang một bên. Lúc ấy, Thế Tôn hỏi Tỳ-kheo Mậu-la-phá-quần: -Thầy có thật sự gần gũi với các Tỳ-kheo-ni không? Tỳ-kheo Mậu-la-phá-quân thưa: Thưa có, bạch Thế Tôn! Phật bảo Tỳ-kheo: Thầy là Tỳ-kheo, vì sao lại cùng giao thiệp với Tỳ-kheo-ni? Thầy vốn là một bậc thiện nam đã cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, vì lòng tin kiên cố mà xuất gia học đạo chăng? [0813a01] Tỳ-kheo Mậu-la-phá-quần bạch Phật: Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Con là kẻ thiện nam vì lòng tin kiên cố mà xuất gia học đạo. Phật bảo Tỳ-kheo: Thày đã làm điều phi pháp tại sao lại cùng giao thiệp với Tỳ-kheo-ni? Tỳ-kheo Mậu-la-phá-quần bạch Phật: Con nghe Như Lai dạy rằng, những ai hành dâm thì mức độ tội lỗi của kẻ đó thật không đáng kể. Phật bảo Tỳ-kheo: Thay là người ngu! Sao lại cho rằng Như Lai dạy hành dâm không có tội? Ta đã dùng vô số phương tiện để nói sự nhơ uế của dâm dục. Hôm nay, tại sao thầy lại bảo: "Nhu Lai nói hành dâm không có toi?” Thầy nên khéo giữ gìn lỗi làm của miệng, đừng để phải gánh chịu tội báo lâu dài. Đức Phật lại bảo: -Thầy hãy thôi đi! Đợi Ta hỏi lại các Tỳ-kheo. Bay giơ, The Ton hoi các Ty-kheo: Các thây có nghe Ta dạy các Tỳ-kheo răng, hành dâm không

có tội chăng? Các Tỳ-kheo thưa: - Bạch đức Thế Tôn! Chúng con không nghe Như Lai nói hành dâm không có tội. Vì sao như thế? Bởi vì Như Lai đã dùng vô số phương tiện để nói về sự nhơ uế của dâm dục. Nếu cho rằng không có tội thì nghĩa này không đúng.

50. PHẨM LỄ TAM BẢO 961

Phật bảo các Tỳ-kheo: Lành thay, lành thay! Này các Tỳ-kheo! Như các thầy nói, Ta đã dùng vô sô phương tiện đê nói vê sự nhơ uê của dâm dục. Bấy giờ, Phật lại bảo các Tỳ-kheo: Các thầy nên biết! Nếu có người ngu học tập theo những pháp hành như: Khế kinh, Kỳ-dạ? Kệ, Thọ ký, Nhân duyên, Bổn sự, Thí dụ, Bổn sanh, Phương đẳng, Vị tằng hữu, Tự thuyết, Luận nghị,39 tuy học tập theo những pháp ấy mà không hiểu nghĩa lý. Do không suy ngẫm nghĩa lý, cũng không thuận theo pháp ấy, nên pháp đáng thuận theo thì lại không thực hành theo. Sở dĩ tụng đọc pháp ấy chỉ vì muốn ganh đua với người, tâm toan tính hơn thua, lại cũng không đem đên sự cứu giúp cho bản thân mình. Kẻ tụng đọc pháp như thê thì sẽ phạm vào sự cấm ngăn. Ví như có người ra khỏi thôn xóm, muốn tìm bắt rắn độc, khi người kia tìm thấy con rắn độc to lớn, liền đến dùng tay trái giữ chặt đuôi rắn, do vậy rắn kia quay đầu mổ vào tay, do duyên đáp trả này mà dẫn đến mất mạng, ở đây cũng vậy, như có người ngu luyện tập pháp này nhung không cân nhắc, suy nghiệm về mười hai bộ kinh, lại không quán sát nghĩa lý của chúng. Vì sao như thế? Vì không biết nghĩa cứu cánh của Chánh pháp. ở đây, nếu có người thiện nam hộ trì và học tập các pháp như: Khế kinh, Kỳ-dạ, Kệ, Thọ ký, Nhân duyên, Bổn sự9 Thí dụ? Bổn sanh, Phương dẳng, Vị tăng hữu, Tự thuyêt và Luận nghi, người ây tụng đọc những pháp này roi, lại hiêu nghĩa sâu xa. Do hiêu sâu ý nghĩa các pháp nên thuận theo lời Như Lai dạy, không chút sai trái. Sở dĩ người kia tụng đọc kinh pháp không vì tâm hơn thua hay ganh đua với người khác, mà xem việc tụng đọc và tu tập kinh pháp là muốn tự mình tu tập và đạt được sự cứu độ. Sở dĩ người kia tụng đọc kinh pháp là muốn đạt kết quả như sở nguyện. Do nhân duyên này mà dần dần đạt đến Niết-bàn. Ví như có người ra khỏi thôn xóm kia, muốn tìm bắt rắn độc. Thấy rắn rồi, người ấy cầm kềm sắt trên tay, trước tiên kẹp đầu rắn, sau mới nắm chắc cổ rắn, không cho cử động. Giả sử rắn độc kia quay lại muốn hại người ấy thì không thể được. Vì sao như thế? Này Tỳ-kheo! Vì người ấy đã nắm cổ rắn. Người thiện nam này cũng lại như vậy, học tập, tụng đọc hết thảy kinh pháp, quán sát nghĩa của kinh, thuận theo kinh pháp, không chút sai trái, do nhân duyên này nên dan dần đạt đến Niết-bàn. Vì sao như thế? Do vì người kia đã nắm giữ Chánh pháp. Cho nên, này các Tỳ-kheo! Những ai đã hiêu nghĩa của Ta giảng nói thì hãy ghi nhớ phụng hành, những ai không hiểu thì nên hỏi lại Ta. Như Lai đang hiện hữu ngay đây, nêu không hỏi, ngay sau hoi tiêc cũng vo ích.

39 Mười hai thể loại kinh này xem chú thích 28-40, phẩm 25, tr. 335-36; Tàng.(T.02. 0125.25.10. 0635a03).

962 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

[0813bl4] Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo: Nêu có Tỳ-kheo ở trong đại chúng mà nói như vây: "Giới câm mà Như Lai đã giảng, tôi đều hiểu rõ? những ai hành dâm thì mức

độ tội lỗi thật không đáng kể.” Các Tỳ-kheo nên nói với Tỳ-kheo ấy rằng: "Dừng, dừng ngay! Chớ nói như the! Chớ phỉ báng Như Lai bằng những lời như thế. Như Lai không bao giờ nói điều nay/9 Nếu Tỳ-kheo ấy sửa đổi những điều đã phạm thì tốt, nếu vị ấy không sửa đổi hành vi thì phải nên can ngăn ba lần. Nếu người kia sửa đổi thì tốt, nếu không sửa đổi thì sẽ bi đọa. Nếu có Tỳ-kheo che giấu việc này, không phát lộ ra thì hết thảy đều bị đọa. Do vậy, này Tỳ-kheo, đó là giới câm của Ta. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

9. KIẾP SỐ40 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. J Bấy giờ, Phạm chí Sanh Lậu41 đến chỗ Thế Tôn, cùng thăm hỏi rồi ngồi sang một bên. Lúc ấy, Phạm chí Sanh Lậu bạch Phật: Có bao nhiêu kiếp thời quá khứ? Phật bảo Phạm chí: Các kiếp thời quá khứ không thể kể xiết. Phạm chí bạch Phật: - Có thể tính kể số đó chăng? Sa-môn Cù-đàm thường nói về ba đời. Thế nào là ba? Đó là quá khứ, tương lai và hiện tại. Sa-môn Cù-đàm cũng biết về các đời thuở quá khứ, tương lai và hiện tại. Cúi xin Sa-môn giảng nói về nghĩa của kiếp số! Phật bảo Phạm chí: Nếu Ta nói từ kiếp này, lại tiếp theo kiếp này đến khi Ta Diệt độ còn ông qua đời thì cũng không thể biết được nghĩa của kiếp số. Vì sao như thế? Bởi vì ngày nay thọ mạng của con người rất ngắn, tuổi thọ cao nhất không quá một trăm năm, nếu tính số kiếp trong một trăm năm ấy đến khi Ta Diệt độ còn ông qua đời thì cũng không bao giờ biết được nghĩa của kiếp số.

40 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.50.9. 0813Ồ23). Tham chiếu: 4 4.156 . II. 142. 41 Sanh Lậu (JUSSOỊŨ).

50. PHẨM LỄ TAM BẢO 963

Phạm chí nên biết! Như Lai cũng biết về điều này, phân biệt đầy đủ về kiếp số, thọ mạng dài hay ngắn của chúng sanh, họ hưởng thụ khổ hay vui thảy đều biết rõ. Nay Ta sẽ dùng ví dụ nói cho ông, người trí nhờ ví dụ mà hiểu. Ví như số cát sông Hằng cũng không giới hạn, không thể đo lường, không thể tính kể, kiếp số của quá khứ cũng như thế, không thể tính kể, không thể đo lường. Phạm chí bạch Phật: -Có bao nhiêu kiếp số thời tương lai? Phật bảo Phạm chí: -Cũng như số cát sông Hằng không có giới hạn, không thể tính kể, không thể tính toán. Phạm chí lại hỏi Phật: Có kiếp hiện tại, kiếp thành, kiếp hoại chăng? Phật bảo Phạm chí: Có kiếp thành, kiếp hoại, chẳng phải là một kiếp, trăm kiếp. Ví như chén bát để ở chỗ đất gập ghềnh thì không thể nào trụ vững, giả sử có trụ được cũng sẽ bi chao đảo. Cương vực, bờ cõi của các thế giới cũng lại như thế, hoặc có kiếp thành, hoặc có kiếp hoại, số ấy cũng không thể tính kể được có bao nhiêu kiếp thành, có bao nhiêu kiếp hoại. Vì sao như the? Bởi vì sanh tử dài lâu không có giới hạn, chúng sanh do vô minh kiết sử ngăn che, trôi nổi từ đời này đến đời sau, từ đời sau đen đời này, chịu đau kho lâu dài phải nên nhàm chán, xa lìa đau kho, phiền não này. Thật vậy, này Phạm chí! Hãy học tập như thế. Bấy giờ, Phạm chí Sanh Lậu bạch Phật: Thật là kỳ diệu! Thật là đặc thù! Sa-môn Cù-đàm biết nghĩa của kiếp số thuở quá khứ? hiện tại và tương lai. Nay con xin quy y Sa-môn Cù-đàm thêm lần nữa, cúi xin Sa-môn Cù-đàm cho phép con được làm ưu-bà-tắc9 suốt đời không sát sanh”, cho đến không uống rượu. r Bây giờ, Phạm chí Sanh Lậu nghe Phật dạy xong,

hoan hỷ phụng hành. ***

10. NÚI KỲ-XÀ QUẬT42

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật cùng với đại chúng năm trăm vị Tỳ-kheo ngụ tại núi Kỳxà quật, thuộc thành La-duyệt.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo bạch đức Thế Tôn:

-Kiếp có giới hạn chăng?

42 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(r.02. 0125.52.10. 0813c26). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.956. Ô243bl3); Biệt Tạp.(.02. 0100.350. 0488c07); s. 15.20 II. 190.

964 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Phật bảo Tỳ-kheo: Ta sẽ dùng phương tiện ví dụ5 tuy nhiên, kiếp sô không thê cùng tận. Thuở quá khứ lâu xa trong Hiền kiếp này, có đức Phật ra đời hiệu là Câu- lưu-tôn? Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Bấy giờ, ngọn núi Kỳ-xà quật này còn có tên gọi khác. Thuở ấy, dân chúng trong thành La-duyệt leo lên ngọn núi Kỳ-xà quật này, phải mất bốn ngày bốn đêm mới lên đến đỉnh núi. Lại nữa, này Tỳ-kheo! Vào thời đức Phật Câu-na-hàm-mâu-ni5 ngọn núi Kỳ-xà quật này cũng có tên gọi khác. Thuở ấy, dân chúng trong thành La-duyệt phải mất ba ngày ba đêm mới lên đen được đỉnh núi. Đức Như Lai Ca-diếp xuất hiện ở đời, ngọn núi Kỳ-xà quật này cũng có tên gọi khác. Khi ấy, dân chúng trong thành La-duyệt phải mất hai ngày hai đêm mới lên đến đỉnh núi. Còn Ta ngày hôm nay, Phật Thích-ca xuất hiện ở đời, ngọn núi này có tên là Kỳ-xà quật, chỉ trong khoảnh khắc đã lên đến đỉnh núi. Nếu lúc Như Lai Di-lặc xuất hiện ở đời, ngọn núi này cũng có tên là Kỳ-xà quật. Vì sao như thế? Vì thần lực của chư Phật khiến núi này tồn tại. Này Tỳ-kheo! Nhờ phương tiện này nên biết, kiếp có suy giảm, chấm dứt, không thể tính kể. Tuy nhiên, kiếp có hai loại, đại kiếp và tiêu kiếp. Nêu trong kiếp áy không có Phật ra đời, lúc ấy chỉ có bậc Độc giác43 ra đời thì gọi là tiểu kiếp. Nếu kiếp nào có đức Như Lai xuất hiện thì kiếp đó không có bậc Độc giác xuất hiện, đây gọi là đại kiếp. Này Ty-kheo! Qua ví dụ này nên biết, kiếp số dài lâu, không thể tính kể. Thế nên, này Ty-kheo! Hãy nhớ nghĩa của kiếp số này. Bấy giờ, vị Ty-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.44

43 Nguyên tác: Bich-chi Phật Paccekabuddha. Xem chú thích 23, phẩm Tựa, tr. 9. 44 Bản Hán, hết quyển 48.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.